

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *oai, uê, uy*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *oai, uê, uy*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *oai, uê, uy*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *oai, uê, uy*.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *oai, uê, uy* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Khu vườn mơ ước* được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (*làng quê có lũy tre xanh, có cây trái xum xuê; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước*).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gắn gũi giữa thiên nhiên và con người.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần *oai, uê, uy*.
- Hiểu rõ nghĩa của một số từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này như *lũy tre*: tre trồng thành hàng rất dày để làm hàng rào; *xum xuê*: ở đây ý chỉ cây trái nhiều và tươi tốt; *vạn tuế*: cây có lá hình lông chim dài, lá cứng và nhọn đầu, thường trồng làm cảnh; *tàu thủy*: phương tiện đi lại trên mặt nước bằng sức động cơ; *lúc lủ*: ở đây ý chỉ cây xoài rất nhiều quả.
- Từ dùng khác nhau giữa các phương ngữ: *trái* (phương ngữ Nam).
- Cây cối trên đất nước chúng ta rất phong phú và đa dạng:
 - + Cây cho hoa: cây hoa thủy tiên, hoa huệ,...
 - + Cây cho quả: cây xoài,...
 - + Cây cho củ: cây khoai lang,...
 - + Cây làm cảnh: cây vạn tuế,...
- Quê ngoại: quê của mẹ.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

Ôn các vần vừa học trong bài trước *oan, oăn, oat, oăt* và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Quê ngoại của Hà/ có lũy tre xanh,/ có cây trái xum xuê.*
- GV giới thiệu các vần mới *oai, uê, uy*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- Đọc vần *oai*
 - + Đánh vần
 - GV đánh vần mẫu (*o - a - i - oai*).

- Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần *văn oai*.
- Lớp đánh vần đồng thanh một lần.
- + Đọc trơn *văn oai*
- Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn *văn oai*.
- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.
- + Ghép chữ cái tạo *văn oai*
- HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành *văn oai*.
- GV yêu cầu HS nêu cách ghép *văn oai*.
- Đọc *văn uê, uy*
- + So sánh các *văn*
- GV giới thiệu *văn uê, uy*.
- Một số (2 – 3) HS so sánh *văn uê, uy* để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các *văn*.
- + Đánh *văn* các *văn*
- GV đánh *văn* mẫu các *văn uê, uy*.
- Một số (4 – 5) HS nối tiếp nhau đánh *văn*. Mỗi HS đánh *văn* cả 2 *văn*.
- Lớp đánh *văn* đồng thanh 2 *văn* một lần.
- + Đọc trơn các *văn*
- Một số (4 – 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn *văn*. Mỗi HS đọc trơn cả 2 *văn*.
- Lớp đọc trơn đồng thanh 2 *văn* một lần.
- + Ghép chữ cái tạo *văn*
- HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành *văn uê*.
- HS tháo chữ *ê*, ghép *y* vào để tạo thành *uy*.
- + Lớp đọc đồng thanh *uê, uy* một số lần.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
- + GV giới thiệu mô hình tiếng *ngoại*. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *ngoại*.
- + Một số (4 – 5) HS đánh *văn* tiếng *ngoại* (*ngờ – oai – ngoại – nặng – ngoại*). Lớp đánh *văn* đồng thanh tiếng *ngoại*.
- + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *ngoại*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *ngoại*.
- Đọc tiếng trong SHS
- + Đánh *văn* tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh *văn* một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh *văn* tương ứng với số tiếng). Lớp đánh *văn* mỗi tiếng một lần.
- + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.
- + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một *văn*. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *oai, uê* hoặc *uy*.
 - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *khoai sọ*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *khoai sọ* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *oai* trong *khoai sọ*, phân tích và đánh vần tiếng *khoai*, đọc trơn từ ngữ *khoai sọ*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *vạn tuế, tàu thủy*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *oai, uê, uy*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *oai, uê, uy*.
- HS viết vào bảng con: *oai, uê, uy* và *khoai, tuế, thủy*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các từ ngữ *khoai sọ, vạn tuế, tàu thủy*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *oai, uê, uy*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *oai, uê, uy* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.

- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:
 - + Ngày nghỉ, Hà làm gì?
 - + Vườn nhà Hà có những cây gì?
 - + Hà vui đùa với cây trong vườn như thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS (*Em thấy gì trong tranh? Nhà em có vườn không? Vườn nhà em có những cây gì? Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?*).
- Một số (2 – 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể đặt câu hỏi về khu vườn mà mình mơ ước.
- GV có thể mở rộng giúp HS có tình yêu với cây cối, vườn tược và thiên nhiên.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có chứa các vần *oai, uê, uy* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *oai, uê, uy* và thực hành giao tiếp ở nhà.